SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H AN LÃO

Số: 174/CV-BVAL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Lão, ngày 19 tháng 08 năm 2024

" V/v đề nghị báo giá gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện An Lão"

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp trang thiết bị y tế tại Việt Nam.

Căn cứ vào điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về tế quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Bệnh viện đa khoa huyện An Lão có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện An Lão với nội dung cụ thể như sau:

I.Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện An Lão, Hải Phòng
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Đào Bá Quý; Trưởng khoa Dược; điện thoại: 0977212078;
Email: khoaduocbval@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Báo giá bằng văn bản, có chữ ký họ tên, chức danh của người đại diện và đóng dấu công ty.
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 99 đường Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 10h ngày 19/08/2024 đến trước 09h ngày 28/08/2024.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19/08/2024 đến hết ngày 18/11/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm tại phụ lục 1 đính kèm công văn này.
2. Đề nghị các hãng sản xuất, các nhà cung cấp hóa chất xét nghiệm tại Việt Nam quan tâm có khả năng cung cấp gửi 01 báo giá bản cứng, các tài liệu kèm theo chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, và các tài liệu liên quan đến hóa chất xét nghiệm đã đính tại phụ lục 1 kèm công văn này.

Bệnh viện đa khoa huyện An Lão trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu TCKT, K.Dược, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN LÃO

Vũ Văn Vui

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN LÃO

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM XÉT NGHIỆM ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 174/CV-BVAL ngày 19 tháng 08 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện An Lão)

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
1	Protein total	13 mmol/l EDTA/Cu complex 875 mmol/l Sodium hydroxide and alkyl aryl polyether (AAP). Hộp 720 mL (6 x 120 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	1
2	Uric	UOD >200 U/l POD >1000 U/l 4-AP 0.10 mmol/l Potassium ferrocyanide 6 umol/l solution containing Good buffer pH ≥7.8 DHS 2.0 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 500 mL (4 x 100 mL + 1 x 100 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	1
3	Bilirubil total	150 mmol/l hydrochloric acid and surfactant. 1.5 mmol/l dichlorophenyldiazonium salt 150 mmol/l hydrochloric acid. Hộp 240 mL (4 x 50 mL + 2 x 20 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	2
4	Bilirubil direct	17 mmol/l hydrochloric acid. 0.4 mmol/l di-chlorophenyldiazonium salt 17 mmol/l hydrochloric acid. Hộp 240 mL (4 x 50 mL + 2 x 20 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	2
5	Hóa chất xét nghiệm CRP latex	*Độ nhạy: Thuốc thử được thiết kế để ngưng kết khi có nồng độ CRP cao hơn 7,5 mg/dL *Độ đặc hiệu: Thuốc thử ngưng kết khi có CRP của người * Hiện tượng prozone xuất hiện từ: 100 mg/L *Gây nhiễu: Gây nhiễu: Không có nhiễu bởi ASO cho đến 1100 IU/ ml	Hộp	2

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
6	Cholesterol	CHE ≥ 100 U/l CHOD ≥ 100 U/l POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.2 mmol/l Good 50 mmol/l Phenol 15 mmol/l Sodium cholate 0.2 mmol/l - Độ tái lặp (Reproducibility): ≤ 3.49% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 400 mL (4 x 100 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	2
7	Canxi Arsenazo	solution of 100 mg/l arsenazo III 1.4 g/l 8-hydroxyquinoline sulphonate in 100 mM Tris buffer, pH 8.5. Hộp 200 mL (4 x 50 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	1
8	Dung dịch rửa cho máy huyết học	Dung dịch rửa có hiệu quả làm sạch các mảnh vụn tế bào, protein và triglyceride. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 Hộp ≥ 1 lít	Chai	4
9	Albumin	0.3 mmol/l BCG solution 0.1 mol/l acetate buffer 0.9 g/l polyoxyethylene lauryl ether. Hộp 720 mL (6 x 120 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	1
10	Dung dịch ly giải hồng cầu	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho máy đếm số lượng bạch cầu, xác định các thành phần bạch cầu và giải phóng hemoglobin. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 Hộp ≥1 lít	Chai	2

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
11	Hóa chất điện giải	Sử dụng để định lượng nồng độ Natri (Na +), Kali (K +) và Clorua (Cl−) trong huyết thanh người, huyết tương, máu toàn phần và nước tiểu Thành phần: Standard A Solution, 800mL: 140.0 mmol/L Na+; 4.0 mmol/L K+; 125.0 mmol/L; Cl− 125 mmol/L; Buffer; Preservative; Wetting Agent Standard B Solution, 180mL: 35.0 mmol/L Na+; 16.0 mmol/L K+; 41.0 mmol/L Cl−; Buffer Preservative; Wetting Agent Wash Solution, 80mL 0.1 mol/L Ammonium bifluoride Waste Container .	Hộp	1
12	Triglyceride	Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase ≥ 800 U/l GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Giới hạn phát hiện: ≤ 0.009 g/l Độ tuyến tính: ≥ 10 g/l Độ tái lặp (Reproducibility): ≤ 0.5% Hộp 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	10
13	Nước rửa máy sinh hóa	5% Potassium hydroxide, 1% Citrate buffer and surfactants	Chai	1
14	Diluent	Chất pha loãng được sử dụng làm thuốc thử pha loãng mẫu máu toàn phần Thành phần: Sodium Chloride Sodium Sulphate Buffer Stabiliser	Thùng	1
15	Lyse	Sử dụng làm thuốc thử ly giải máu để xét nghiệm số lượng bạch cầu, số lượng tế bào lympho, tế bào giữa, số lượng bạch cầu hạt Thành phần: Quaterner Ammonium Salt Buffer	Chai	1

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
16	Quo-lab A1c Test Kit	Định lượng HbA1c trong máu người. - Thành phần: + Buffer: Ammonium Chloride: 0.54%, Sodium, Deoxycholate Monohydrate: 0.40%, Sodium Azide: Appropriate amount, Water: Appropriate amount. + Conjugate: Boronate conjugate: 11µg - Tương thích trên máy Quo-Lab A1c - Quy cách: Hộp 50 test - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương.	Test	50
17	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người.	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Hoạt chất chính: Các kháng thể đơn dòng kháng Dengue NS1. Quy cách: 30 khay thử, 30 Pipet nhựa, 1 Lọ dung dịch đệm, 1 HDSD. - Độ nhạy tương quan: 100%; - Độ đặc hiệu tương quan: 98,75%; - Độ chính xác tương quan: 99.0%. Ngưỡng phát hiện (LoD): 0.25 ng/mL. Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính HBsAg, H. Pylori Ab, TB, HIV Ab, HAV Ab, HCV, RF, CMV, Malaria Ab, HSV-1, HSV-2. Phân loại TTBYT: C Đọc kết quả tại 15 phút	Test	90
18	HDL-C	Cholesterol oxidase solution (< 3000 U/l) Peoxydase (< 5000 U/l) N-ethyl-N-(2-hydroxy-3 sulfopropyl)- 3-toluidine disodium (TOOS) (< 1 mM) Cholesterol esterase (< 3000 U/l) 4-aminoantipyrine (4-AAP) (< 1 mM) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 72 mL (2 x 27 + 2 x 9 mL) + Cal Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	18
19	Dung dịch rửa protein cho máy xét nghiệm sinh hóa	Catalyzer: pouch containing pepsin 8g/l Solution: 0,075 N hydrochloric acid Surfactant (Hộp 3 x 125 ml) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	15

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
20	Glucose	GOD (microbial) .≥ 10 kU/l POD (horse-radish) ≥ 1 kU/l 4-AP 0.5 mmol Phosphate . 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): ≤ 1.39% Độ tái lặp (Inter-assay precision): ≤ 1.92%, Hộp 360 mL (6 x 60 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	6